

Số: 310/2024/QĐST-HNGĐ

Hoàng M, ngày 11 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG M, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 212, 213, 361, 371, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 354/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa những người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Minh S**, sinh năm 1997

Nơi ĐKNKTT và trú tại: số nhà 66 ngõ 59, Sờ T1, phường Yên S, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội.

- **Chị Mai Thu T**, sinh năm 1992

Nơi ĐKNKTT: tổ 27 phường Hoàng Văn T2, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh S và chị Mai Thu T kết hôn trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 22/7/2020 tại UBND phường Hoàng Văn T2, quận Hoàng M, Thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp theo luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống đến tháng 11 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Vợ chồng sống ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Nay anh S và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc yêu cầu thuận tình ly hôn giữa anh S và chị T là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55- Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

-Về con chung: Anh Nguyễn Minh S và chị Mai Thu T xác nhận có một con chung là cháu Nguyễn Minh P sinh ngày 09/8/2020. Ly hôn, anh S và chị T thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Minh P sinh ngày 09/8/2020 cho chị Mai Thu T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 6 năm 2024 đến khi cháu Phước đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh S có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác nhận không có, không tranh chấp và không yêu cầu xem xét giải quyết.

-Về lệ phí: Anh Nguyễn Minh S tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành đoàn tụ không thành là ngày 03 tháng 6 năm 2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh S và chị Mai Thu T .

- Về con chung: Anh Nguyễn Minh S và chị Mai Thu T xác nhận có một con chung là cháu Nguyễn Minh P sinh ngày 09/8/2020. Giao con chung là cháu Nguyễn Minh P sinh ngày 09/8/2020 cho chị Mai Thu T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 6 năm 2024 đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh S có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Minh S và chị Mai Thu T không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Minh S tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh S đã nộp tạm

ứng án phí tại biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0033806 ngày 23/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng M, thành phố Hà Nội. Anh S đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàng M,
Thành phố Hà Nội;
- UBND phường Hoàng Văn T2
quận Hoàng M, Thành phố Hà Nội;
- Chi cục THA quận Hoàng M
Thành phố Hà Nội;
- Lưu VP; hồ sơ vụ việc

Trần Thị Thu Hiền